

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 1 - Công ty Thủy điện Đại Ninh. Địa chỉ: Thôn Ninh Hòa, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng. Mã số thuế: 5701662152-002 Số tài khoản: 113000029563 tại Ngân hàng Công thương Lâm Đồng, Phòng giao dịch Đức Trọng Điện thoại: 02632.212259 Số Fax: 02633.671436 Email: daininhhhpc@gmail.com
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy trụ sở chính và khu nhà trực vận hành Lương Sơn - Công ty thủy điện Đại Ninh.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Xã Ninh Gia và xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng và được xác định trong Bản vẽ số: Bản vẽ thiết kế.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là:
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Công ty Thủy điện Đại Ninh thực hiện quản lý dự án. - Tư vấn giám sát là: Theo Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng.
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng.
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không có.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định cộng thêm 30 ngày. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu

	lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 3 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả lời dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 1 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ:
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba,... theo quy định của pháp luật liên quan.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Khu trụ sở chính Công ty thủy điện Đại Ninh thuộc địa bàn xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng; Khu nhà trực vận hành Lương Sơn thuộc địa bàn xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua Toà án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Lâm Đồng theo quy định pháp

	luật hiện hành tại Việt Nam. Quyết định của Toà án nhân dân có thẩm quyền được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: - Ngày hoàn thành dự kiến:
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 7 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Thường xuyên trong quá trình thi công. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: - Trong các trường hợp bất khả kháng nhà thầu không thực hiện kịp tiến độ hợp đồng; hoặc - Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải đảm bảo vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi đưa vào thi công.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các tài liệu sau: + Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu; + Bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bảo lãnh giá trị tạm ứng của một ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận. Bảo lãnh ngân hàng có giá trị tương ứng với giá trị tạm ứng. Thời gian hiệu lực của bảo đảm giá trị tạm ứng: 120 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%. Số lần thanh toán: Không quá 02 đợt theo khối lượng công việc của hạng mục công trình hoàn thành được nghiệm thu. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày, Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị khối lượng hoàn thành sau khi giữ lại 10% giá trị

	thực hiện (5% bảo hành công trình và 5% chờ quyết toán) và thu hồi giá trị tạm ứng như ĐKC 42.1 sau khi Bên A nhận được các chứng từ sau: + Biên bản nghiệm thu hoàn thành theo đợt nghiệm thu; + Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành; + Giấy đề nghị thanh toán; + Hóa đơn giá trị gia tăng; + Đối với hồ sơ thanh toán đợt 2 (đợt cuối): Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của Cơ quan có thẩm quyền; Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành; Hóa đơn giá trị gia tăng Bảng tổng hợp giá trị quyết toán Giấy đề nghị thanh toán. + Các chứng từ khác có liên quan (nếu có). Giá trị bảo hành 5% Bên A sẽ thanh toán cho Bên B sau khi Bên B hoàn thành trách nhiệm bảo hành 12 tháng; hoặc bên B cung cấp thư bảo lãnh bảo hành do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, theo Mẫu được Bên A chấp thuận, với giá trị bảo lãnh bảo hành là 5% giá trị thực hiện và có hiệu lực 13 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị thực hiện.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục hợp đồng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: a) Phạt về chậm tiến độ: Nếu chậm tiến độ hoàn thành 10 ngày nhà thầu sẽ bị phạt 0,1% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến. Từ ngày thứ 11 trở đi cứ chậm 01 ngày phạt 0,5% giá trị hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.

	b) Phạt về chất lượng: Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cho công trình; Nhà thầu sẽ chịu mọi kinh phí sửa chữa theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp do sửa chữa mà kéo dài thời gian hoàn thành công trình thì tiếp tục xử lý theo quy định về chậm tiến độ nêu tại điểm a ở trên.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình:
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công:
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 0 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.